

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ  
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/DS-ST  
Ngày: 24- 5 - 2024  
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Mỹ*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Phạm Hoà
- Bà Bùi Thị Cẩm

*- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hoà- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.*

Ngày 24 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2023/TLST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1990*

*Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;*

*Bị đơn: Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1972*

*Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.*

*Địa chỉ khác: Quán C, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.*

*Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện ngày 18/9/2023, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Quốc B trình bày:*

Ngày 09/11/2021 ông Nguyễn Quốc B có cho ông Phan Văn Đ1 vay 30.000.000 đồng, mục đích vay để ông Đ1 cưới vợ. Ông Đ1 cam kết trong vòng 4 tháng hoàn trả đủ số tiền này. Để làm tin ông Đ1 có đưa cho ông giữ một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có hứa sau 4 tháng không trả tiền thì sẽ chuyển nhượng thửa đất này cho ông. Tuy nhiên đến hạn mà ông Đ1 vẫn không trả nợ, cũng không chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông. Do vậy ông yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Đ1 phải trả cho ông 30.000.000 đồng tiền gốc và 18 tháng tiền lãi tính từ ngày 10/3/2022 đến ngày 09/9/2023 với lãi suất 10%/năm tương ứng số tiền 4.500.000 đồng. Ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phan Văn Đ1 đã nhận được các thông báo của Toà án nhưng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn ông Nguyễn Quốc B có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Phan Văn Đ1 ở tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông Phan Văn Đ1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ1.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

Theo giấy mượn tiền ngày 09/11/2021, ông Phan Văn Đ1 là bên vay tiền, ông Nguyễn Quốc B là bên cho vay, số tiền cho vay là 30.000.000 đồng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 09/3/2022, vay không có lãi. Do đó có cơ sở xác định giữa hai bên ông Nguyễn Quốc B và ông Phan Văn Đ1 đã xác lập hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn theo quy định tại Điều 463, 470 Bộ luật dân sự.

Quá trình thực hiện hợp đồng và tính đến ngày xét xử ông Đ1 chưa trả cho ông B khoản tiền nào. Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản cho ông Đ1 nhưng ông Đ1 không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó ông B yêu cầu ông Đ1 phải trả nợ gốc 30.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

Về tiền lãi: Theo hợp đồng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 09/3/2022, do vậy tính từ ngày 10/3/2022 bên ông Đ1 không trả nợ thì phải trả khoản tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự. Mức lãi chậm trả là 10%/năm. Ông B chỉ yêu cầu ông Đ1 phải trả 18 tháng tiền lãi với số tiền 4.500.000 đồng, yêu cầu của ông B là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bên ông B hiện đang giữ, theo hợp đồng ông Đ1 tự nguyện đưa cho ông B giữ để làm tin, trường hợp ông Đ1 trả hết nợ thì ông B trả lại giấy chứng nhận này. Về phía ông Đ1 không có ý kiến, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bên ông B đang giữ.

[4] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Phan Văn Đ1 phải chịu 1.725.000 đồng án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông Phan Văn Đ1 phải trả cho ông Nguyễn Quốc B 34.500.000 đồng (*ba mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng*), trong đó: 30.000.000 đồng tiền nợ gốc và 4.500.000 đồng tiền nợ lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, bên phải thi hành án chậm thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Phan Văn Đ1 phải chịu 1.725.000 đồng (*một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Quốc B 862.500 đồng (*tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000393 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- THADS thị xã Đức Phổ;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đoàn Thị Hồng Mỹ**





